TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 15-01-2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2025/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994. CCCD: số 024091021252

Địa chỉ: Thôn TY, xã NP, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; vắng mặt, CCCD: 040195036458

Địa chỉ: Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nay là xã TY, tỉnh Bắc Ninh ngày 04/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, luôn cãi nhau, tình cảm vợ chồng căng thẳng, chị Y tự bỏ về bên ngoại tại Nghệ An sống từ năm 2018 đến nay nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm, hỏi han nhau nữa. Anh M được biết chị Y hiện nay đang ở Đài Loan, nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể của chị Y. Nay anh M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016, hiện tại con chung đang ở với chị Y và ông ngoại là Nguyễn Văn N. Ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Tòa án cũng đã gửi công văn cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Nghệ An và được biết hiện nay chị Y xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 12/7/2024, chưa có thông tin về nước. Vì vậy, sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn đề nghị gia đình chị Nguyễn Thị Y cung cấp thông tin, địa chỉ của chị Y ở nước ngoài; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Y vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nhưỡng trình bày: Chị Y và anh M kết hôn với nhau tự nguyện năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Bắc Giang. Sau khi cưới nhau khoảng 3 đến 4 tháng thì chị Y về ngoại sống nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, anh M cũng không quan tâm đến vợ con. Chị Y và anh M có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016, hiện tại đang ở với chị Y và ông Nhưỡng khỏe M, đi học bình thường. Ông cũng không yêu cầu chị Y anh M phải trả tiền nuôi con. Chị Y đi nước ngoài khoảng 5 năm nay và có về Việt Nam, chị Y thường xuyên liên lạc với gia đình qua messeger, zalo, nhưng ông N không biết địa chỉ của chị Y như thế nào chỉ biết là ở Đài Loan. Nay anh M yêu cầu Tòa án giải ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, chuyện ly hôn là việc của anh M chị Y, ông không biết.

Ngày 27/10/2025, cháu Nguyễn Bảo L trình bày có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phú: Anh M và chị Y có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không được biết. Theo thông tin cơ sở thì anh M chị Y có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016 hiện đang ở với ông N khỏe M, phát triển bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M vì chị Y không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Y, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Trước khi xuất cảnh chị Y cư trú tại Thôn TT, xã QP, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, kết quả xác minh Phòng Xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Nghệ An; lời trình bày của ông Nguyễn Văn Nhưỡng là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Y thì có căn cứ xác định hiện nay chị Y đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình. Chị Y đã biết được việc anh Nguyễn Văn M làm đơn xin ly hôn với chị Y tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An nhưng chị Y không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị Y cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh cho Tòa án. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Y vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt: Chị Y đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; anh M có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản

2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nay là xã TY, tỉnh Bắc Ninh ngày 04/02/2016. Vì vậy, hôn nhân giữa anh M và chị Y là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống anh M và chị Y phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ gần mười năm nay, nguyên nhân theo anh M là do không hợp nhau, hay cãi nhau, chị Y tự bỏ về bên ngoại; ông Nhưỡng bố chị Y cũng cho biết từ khi chị Y về ngoại sống đến nay, anh M cũng không ngó ngàng thăm nom vợ con; cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Y là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Y có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016. Từ khi chị Y sống ly thân đến nay cháu L ở với mẹ và ông ngoại khỏe M, đi học bình thường, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và ông ngoại. Mặt khác anh M cũng có nguyện vọng giao con cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần tiếp tục giao cháu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hiện nay chị Y đang ở nước ngoài, ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của chị Y đang trực tiếp nuôi các con chung của chị Y và anh M nên tạm giao cháu L cho ông Nguyễn Văn N nuôi dưỡng đến khi chị Y trở về nước.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn N không có yêu cầu gì về tính tiền công sức nuôi con cho chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn M nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 51, 56,

81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Y được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Y đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu Nguyễn Bảo L cho ông Nguyễn Văn N (là ông ngoại của L) nuôi dưỡng cho đến khi chị Nguyễn Thị Y về nước. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M vì chị Y không yêu cầu. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn M có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001798 ngày 23/10/2025.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn Nhưỡng có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TY (xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà